

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
CHỦ ĐỀ: LỚN LÊN BÉ THÍCH NGHỀ GÌ?
LỚP: MG 3 – 4 TUỔI D

Số lượng trẻ trong lớp: 24 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 2 Giáo viên(Trần Bảo Phượng – Phạm Thị Kim Oanh)

I. Mục tiêu và nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng:

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
Tổ chức ăn, uống		
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)).	- Ăn đủ bữa ăn (bữa chính và một bữa phụ) - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. - Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. -Thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa -Nước uống thường xuyên trong ngày (nước chín) - Nước uống trong thức ăn - Có nước máy, nước lọc cho trẻ sử dụng, mùa đông trẻ được uống nước ấm ủ trong bình	- HD sáng: + Cho trẻ uống bổ sung sữa công thức buổi sáng + Tăng thêm lượng sữa cho trẻ SDD thấp còi. - HD ăn trưa và ăn chiều: + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ăn cho trẻ + Chia đều các suất ăn của trẻ + Giáo dục dinh dưỡng trước khi ăn + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất + Bao quát giờ ăn, chú ý đến trẻ mới ốm dậy, biếng ăn, giúp đỡ trẻ ăn hết suất. + Chia đầy đủ, chia đều các suất ăn của trẻ + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất, ăn đầy đủ cả thức ăn và canh rau. + Chuẩn bị đầy đủ nước uống cho

		trẻ trong ngày. + Nhắc nhở trẻ uống đầy đủ nước sau mỗi giờ hoạt động, uống nước canh đầy đủ trong giờ ăn.
Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút)	- Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn.	HD ngủ: T/C hoạt động hàng ngày + Cô chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ngủ cho trẻ(gối, chiếu, chăn,...) + Tạo không gian phòng ngủ yên tĩnh ít ánh sáng + Đọc thơ, hát ru hoặc nghe nhạc nhẹ nhàng ổn định trước giờ đi ngủ + Nhắc nhở trẻ nằm ngủ đúng tư thế, bao quát giấc ngủ của trẻ, theo dõi, vỗ về và giúp trẻ khó ngủ. + Trẻ ngủ đảm bảo 150 phút
Vệ sinh		
MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh	- Rửa tay (trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu - Trẻ đi vệ sinh theo nhu cầu, đúng nơi quy định. - Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải ngày/lần	- Trong hoạt động hàng ngày của trẻ: + Hướng dẫn trẻ rửa tay theo 6 bước trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động...Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu + Hướng trẻ đi vệ sinh cá nhân đúng phòng bé trai riêng và bé gái riêng và giữ gìn vệ sinh chung + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng,

		đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giáo dục trẻ vứt rác đúng nơi quy định, biết sử dụng tiết kiệm nước, vặn khóa vòi nước khi không sử dụng.
Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (... các bệnh theo mùa, ...) - Theo dõi tiêm chủng theo chương trình của Y tế, uống các loại vi ta mìn - <i>Quyền được bảo vệ tính mạng:</i> Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Trong hoạt động hàng ngày của trẻ: Hoạt động đón- trả trẻ, hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động ăn- ngủ - vệ sinh, hoạt động chiều - <i>Trẻ được bảo vệ tính mạng:</i> Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục:

Lĩnh vực phát triển GD	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức	Ghi chú
1. Giáo dục phát triển thể chất	MT7: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang + Ngồi xổm, đứng lên. Co duỗi chân +BAT tại chỗ	- HD TDS: Tập trên nền nhạc các bài hát về chủ đề(Kết hợp vòng thể dục) + Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên; Co duỗi tay + Bụng: Quay sang trái, sang phải; cúi về phía trước + Chân: Co duỗi chân; bật tại chỗ - HD học: Trẻ tập các động tác phát triển nhóm cơ hỗ trợ cho hoạt động cơ bản - HD chơi: Trẻ vui chơi tự do và ôn tập lại các vận động đã học qua các trò chơi vận động	Từ tuần 11 đến tuần 14
	MT14; Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động chuyền bắt bóng	- Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.	- HD học: VĐCB: Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang + TCVĐ: Nhảy bao bố - HD học: Chuyền bắt bóng 2 bên	Tuần 11 Tuần 12

			theo hàng dọc + TCVD : Nhà nông đưa tài	
	MT18: Trẻ biết phối hợp các vận động tay, chân, cơ thể trong vận động trườn	- Trườn theo hướng thẳng, - Trườn về phía trước.	- HĐ học: Trườn theo hướng thẳng + TCVD: Ai nhanh nhất - HĐ học: Trườn về phía trước + TCVD : Đội nào giỏi hơn.	Tuần 13 Tuần 14
	MT 22: Trẻ thực hiện được các vận động Cuộn-xoay tròn cổ tay. Gập mở các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn,vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn nôi... - Gập giấy.	- Các HĐ trong ngày: + Thể dục sáng: tập các động tác xoay cổ tay + HDG, HĐ chiều: chơi với các nguyên liệu tạo hình như đất nặn, giấy vẽ,...	
	MT31: Có một hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Nhận biết trang phục theo thời tiết - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm - Nói với người lớn khi đau, khi chảy máu	- Trong hoạt động hàng ngày của trẻ: + Thể dục sáng: Trẻ được tập TDS hàng ngày rèn luyện sức khỏe + HĐ ngoài trời: Trò chuyện với trẻ về thời tiết, nhận biết các trang phục phù hợp theo thời tiết + HĐ VS: Trẻ có nề nếp thói quen vệ sinh cá nhân hàng ngày	

2. Giáo dục phát triển nhận thức	MT50: Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thể hiện được các vai của trò chơi đóng vai theo chủ đề, các hoạt động âm nhạc, tạo hình - <i>Trẻ được bày tỏ ý kiến của mình, tôn trọng lắng nghe ý kiến của các bạn, đoàn kết và hợp tác với bạn trong các trò chơi, các hoạt động âm nhạc, tạo hình.</i>	Hoạt động học: Trẻ được bày tỏ ý kiến, trẻ biết hợp tác với bạn trong các hoạt động * Hoạt động góc: - Trẻ biết phân vai chơi, được tự do chọn vai theo ý thích ở góc Gia đình, Bác sĩ, bán hàng, đóng vai làm các nghề trong xã hội - <i>Trẻ được bày tỏ ý kiến của mình, tôn trọng lắng nghe ý kiến của các bạn, đoàn kết và hợp tác với bạn trong các trò chơi, các hoạt động âm nhạc, tạo hình.</i> * Các HĐ khác trong ngày: - Cô luôn hỏi ý của trẻ, cảm nhận của trẻ khi tham gia các hoạt động trong ngày.	
	MT52: Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 - <i>Trẻ đếm số bằng tiếng anh trong phạm vi 5</i>	- HĐ học: + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 - HĐ chơi: + Đếm các loại đồ dùng, đồ chơi có số lượng là 3. + Trò chơi ôn luyện: Ôn luyện nhận biết nhóm có 3 đối tượng	Tuần 14

			- Lồng ghép tiếng anh vào trong các HĐ học: + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3.	
	MT 54: Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại trong phạm vi 5.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm	- HĐ học: Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 2	Tuần 13
	MT57: Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn: dài hơn/ ngắn hơn: cao hơn/ thấp hơn: bằng nhau.	- Áp dụng phương pháp Stem để trẻ phát triển tư duy logic khi: So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	HĐ học: + Dạy trẻ nhận biết dài hơn, ngắn hơn + So sánh 2 đối tượng bằng nhau	Tuần 11. Tuần 12
	MT64: Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của một số nghề phổ biến xây dựng... khi được hỏi, xem tranh	- Tên gọi, sản phẩm ích lợi của của một số nghề phổ biến	- Trò chuyện hàng ngày: Trò chuyện về nghề phổ biến và các sản phẩm của nghề phổ biến, nghề dịch vụ....nghề truyền thống địa phương - HĐ chơi: + Góc phân vai: Chơi đóng vai làm các nghề nghề bán hàng, nghề bác sĩ, nghề xây dựng, nghề dịch vụ...	

			- HĐ học: + Bé khám phá về nghề giáo viên mầm non. + Bé khám phá về nghề xây dựng.	Tuần 11 Tuần 12
	MT65: Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của một số nghề của quê hương Kim Sơn(Cây rau gia vị, con rươi, con cáy)	- Tên gọi, sản phẩm ích lợi của của một số nghề truyền thống ở địa phương. - Tên gọi, đặc điểm nổi bật, ích lợi của một số sản phẩm đặc trưng quê hương Kim Sơn (Cây rau gia vị, con rươi, con cáy)	+ Khám phá về một số sản phẩm đặc trưng phường Kim Sơn -HĐ trải nghiệm: Thăm quan, dạo chơi tại cánh đồng ngô, dưa chuột cạnh trường.	Tuần 14
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ	MT68: Trẻ thực hiện yêu cầu đơn giản, Ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”	- Nghe, hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản - Phản hồi bằng cử chỉ và trả lời bằng 1-2 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt và được hỏi tên;	- Trong sinh hoạt hàng ngày: + Yêu cầu trẻ giúp đỡ 1 số công việc nhẹ nhàng: Cát đồ chơi, kê bàn ghế, cất chiếu, xếp gối,.... + Tổ chức các trò chơi: Hãy làm theo lời tôi nói	
	MT75: Trẻ đọc thuộc bài thơ đồng dao, ca dao.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	- HĐ học: + Thơ: Cô giáo của em + Đồng dao “Tay đẹp” - Các HĐ khác trong ngày: + Trẻ đọc thơ, đồng dao, ca dao về chủ đề nghề nghiệp	Tuần 11 Tuần 13

	MT78: Trẻ có thể kể chuyện theo tranh.	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ - Kể chuyện theo tranh, ảnh (sáng tạo)	- HĐ học: + Truyện: Ba chú lợn con + Truyện: Bác nông dân	Tuần 12 Tuần 14
4. Giáo dục phát triển TCKNXH	MT88: Trẻ thể hiện mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời các câu hỏi	- Tham gia các hoạt động múa hát, tập thể dục, chơi đồ chơi... cùng bạn - Trả lời câu hỏi của cô giáo	* HĐ học: KNXH: Dạy trẻ tự tin mạnh dạn chỗ đông người *Các HĐ khác trong ngày: - Trẻ mạnh dạn đóng vai làm các nghề - Trẻ tập làm nghề cô giáo, MC, bán hàng,...	Tuần 13
	MT90: Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	- Trong hoạt động hàng ngày của trẻ: + Hát vận động: Gọi tên cảm xúc + Chơi các trò chơi nhận biết khuôn mặt cảm xúc + Tạo hình khuôn mặt cảm xúc bằng cúc áo, hạt hạt + Quan sát nhận biết và nói về cảm xúc của các bạn trong lớp ở mọi hoạt động.	
5. Giáo dục	MT105: Trẻ hát	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát, hát	HĐ học:	

phát triển thẩm mỹ	tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	tự nhiên	+ NDTT: Dạy hát “Cháu yêu cô chú công nhân” + NDKH: Nghe hát “Em đi xây cầu” + TCÂN: Nốt nhạc vui - Các HĐ trong ngày: - Cho trẻ nghe và hát theo các bài hát: Bàn tay cô giáo, Cháu yêu cô chú công nhân,	Tuần 12
	MT103: Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ: thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau - Có thái độ vui tươi, thích thú hoặc buồn...thể hiện tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm của bài hát, bản nhạc, thơ, ca dao, tục ngữ, hò vè - <i>Trẻ nghe nhạc các vùng miền khác nhau: Nhạc dân ca quan họ Bắc Ninh; Nhạc dân ca Nam Bộ; Tuồng; Chèo</i>	- HĐ học: +NDTT: Nghe hát “Lớn lên cháu lái máy cày” +NDKH: TCÂN: Tiết tấu vui nhộn Các HĐ trong ngày: -Cho trẻ nghe, nhún nhảy, hưởng ứng theo nhạc các bài hát về chủ đề: Lý kéo chài; Em tập lái ô tô; Anh phi công ơi, cháu yêu cô thợ dệt,... - Trẻ nghe và cảm nhận, thể hiện cảm xúc với thơ, ca dao, hò vè về các nghề: Bé làm bao nhiêu nghề; làm nghề như bố, Làm bác sĩ; Cái bát xinh xinh...	Tuần 14
	MT110: Trẻ biết lăn dọc, xoay	- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản	- HĐ học: + Tạo Hình: Nặn ống nghe bác sĩ	Tuần 13

	tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành sản phẩm có một khối hoặc hai khối.		-HD góc: + Cho trẻ nặn sáng tạo các đồ dùng của các nghề: nặn viên gạch; nặn cái bút;....	
	MT114: Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra sản phẩm đơn giản theo ý thích - <i>Thiết kế 1 số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày theo chủ đề</i>	- HD học: (STEM) + Làm bưu thiếp tặng cô	Tuần 11
	MT117.2. Biết 1 số thao tác trên thiết bị số, Nhận ra ký hiệu (biểu tượng) của phần mềm trò chơi, nhận biết về kích thước, cách sắp xếp, số đếm, tạo hình, Xác định được vị trí..làm theo yêu cầu	- Làm quen với 1 số thao tác trên thiết bị số - Nhận biết hình ảnh(ký hiệu, biểu tượng) của phần mềm Kidsmat trên máy tính - Thực hành thao tác mở trên biểu tượng trò chơi Kidsmat - Trò chơi “ nhỏ, vừa và lớn “;“ Ngôi nhà chuột”; Máy đếm số; Tạo ra con côn trùng ; Xưởng làm bánh - Đồng hồ lịch : Học về đơn vị thời gian khi bạn di chuyển tiến lùi hình minh họa bằng tháng, ngày, giờ, phút, giây	- Làm quen với 1 số thao tác trên thiết bị số - Trò chơi Kitsdmats: Trò chơi “Ngôi nhà chuột”; Máy đếm số; Xưởng làm bánh	Tuần 11- Tuần 14

Môi trường giáo dục:

1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:

- Tranh ảnh theo chủ đề: “ Lớn lên bé thích nghề gì?”: Tranh ảnh về “ Lớn lên bé thích nghề gì?”, các hoạt động của trẻ tại trường, các đồ chơi, đồ dùng của trẻ trong trường Mầm non.

- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và *đồ chơi thông minh*:

+ Góc phân vai: Bộ đồ chơi nhà bếp, đồ dùng gia đình, đồ dùng ăn uống, trang phục nấu ăn, búp bê bé trai, búp bê gái (MN562084->MN562089), Bộ dụng cụ bác sĩ (MN562094), trang phục bác sĩ (MN562094); Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN562038->MN562041);

+ Góc xây dựng: Bộ lắp ráp kỹ thuật (MN562043), Bộ xếp hình xây dựng (MN562044); Bộ lắp ghép (MN562046); Ghép nút lớn (MN562059), Bộ ghép hình hoa (MN562060); Bộ trang phục công nhân (MN562093); Gạch xây dựng; Bộ xếp hình xây dựng, Hàng rào lắp ghép lớn (MN562096->MN562098); Các khối gỗ có hình dạng kích cỡ khác nhau, khối gạch xây dựng, xe ô tô tải, bộ đồ chơi lắp ghép xây dựng công viên, *Bộ ghép hình sáng tạo lớn (SMX908)*.

+ Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, dập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây từng, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con để trẻ nặn các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),

+ Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ luân hạt (MN562045). Bảng quay 2 mặt, Bộ tranh truyện, minh họa thơ, tranh chủ đề của mẫu giáo 3-4 tuổi (MN562080->MN562082); Tranh ảnh về chủ đề “ Lớn lên bé thích nghề gì?”;

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ dụng cụ lao động (MN562083, bể chơi với cát và nước (MN562055->MN562058); Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN562042)

+ Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phấn, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

- Đồ chơi tự tạo:

+ Góc phân vai: Trang phục về các nghề; Các đồ chơi trong góc phân vai

+ Góc nghệ thuật: mũ con vật múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

+ Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây .

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối,

- **Nguyên vật liệu mở:**

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tấm bông,...

+ Góc học tập: hoạ báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hạt, đất cho trẻ gieo hạt

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (MNNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616); Thang leo - Cầu trượt - Ống chui; Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN562023->MN562025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239), Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula 65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm ; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 11- tuần 14

- Phong trào thi đua tháng 11: Phối hợp với PH thiết kế mỗi trẻ 1 bộ trang phục tái chế từ phế liệu, lá cây, giấy,...trình diễn thời trang chào mừng 20/11

- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch cúm mùa; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề: Lớn lên bé thích nghề gì?

*Thuận lợi:

+ Mục tiêu: Kế hoạch chủ đề có 25 MT, các mục tiêu cụ thể, thể hiện được các kết quả mong đợi về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi giáo dục phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ phù hợp với chương trình giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ có nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

+ Nội dung: Kế hoạch chủ đề “ Lớn lên bé thích nghề gì” thể hiện nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe (bao gồm: vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và an toàn) theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung giáo dục bao gồm: 5 lĩnh vực giáo dục phát triển theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp. Các nội dung phát triển chương trình phù hợp với trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp

+ Điều kiện thực hiện: CSVC – trang thiết bị đồ dùng dạy học đầy đủ, Giáo viên lên kế hoạch cụ thể rõ ràng; Phụ huynh phối kết hợp tốt với giáo viên và nhà trường

*Khó khăn:

- Nội dung: Một số nội dung chưa thực hiện trong chủ đề này

+ MT 172.2 có nội dung: Tạo ra con côn trùng; Đồng hồ lịch: Học về đơn vị thời gian khi bạn di chuyển tiến lùi hình minh họa bằng tháng, ngày, giờ, phút, giây chưa được thực hiện.

- Điều kiện thực hiện: Số lượng nội dung trong mục tiêu còn nhiều chưa thực hiện được hết được; nhận thức của trẻ còn hạn chế nên chưa thực hiện được tối đa các nội dung, mục tiêu.

- Nguyên nhân: Tối đa 25 MT trong 1 chủ đề do vậy chưa thể thực hiện được hết nội dung và chưa thể đánh giá được mục tiêu đó. Một số trẻ nhận thức không đồng đều, trẻ chưa có sự chú ý hoặc chú ý còn hạn chế trong các HĐ, chưa tích cực tương tác với cô.

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 11 /THÁNG 11 - LỚP MẪU GIÁO 3 – 4 TUỔI D**

Chủ đề: Lớn lên bé thích nghề gì?

Chủ đề nhánh 01: Nghề dạy học

Thời gian thực hiện: Từ ngày 18/11/2024 đến 22/11/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 24 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 2 Giáo viên(Trần Bảo Phượng – Phạm Thị Kim Oanh)

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (18/11)	Thứ 3 (19/11)	Thứ 4 (20/11)	Thứ 5 (21/11)	Thứ 6 (22/11)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh - Đón trẻ vào lớp. Trao đổi với phụ huynh hoạt động thi đua tháng 11, làm trang phục tái chế cho trẻ. Trò chuyện về những điều bé thích thú quan tâm: Trò chuyện về nghề dạy học, trò chuyện với trẻ về ngày hội của thầy giáo, cô giáo - Cho trẻ chơi với đồ chơi theo ý thích ở các góc. 2. Điểm danh trẻ tới lớp: Điểm danh trẻ tới lớp 3. Thể dục buổi sáng: Thứ 3,5 tập theo nhạc bài hát “ <i>Bông hồng tặng cô</i> ” - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Bụng: Quay sang trái, sang phải - Chân: Co duỗi chân				
Hoạt động học	Thể dục: - VĐCB: Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang. - TCVD: Nhảy bao bố	KPXH: - Bé khám phá về nghề giáo viên mầm non	Văn học: - Thơ: “Cô giáo của em”	Toán: - Dạy trẻ nhận biết dài hơn, ngắn hơn	Stem: - Làm bưu thiếp tặng cô

Hoạt động góc	- Góc phân vai: Chơi đóng vai cô giáo, bác sĩ, bán hàng - Góc xây dựng: Xây dựng thiết kế sân khấu để tổ chức ngày hội 20/11 - Góc sách truyện : Làm sách, xem tranh ảnh về công việc của cô giáo. - Góc steam: Dán trang trí tranh tặng cô giáo, Làm hoa tặng cô giáo. - Góc âm nhạc: Biểu diễn bài hát về cô giáo, cô và mẹ. - Góc thiên nhiên: Cùng cô chăm sóc cây, rau
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát một số đồ dùng, trang phục truyền thống lên lớp của cô giáo; - Trò chuyện về các hoạt động trong ngày 20/11; - Xâu hoa tặng cô giáo nhân ngày 20/11 - Đi thăm cô giáo cũ, quan sát công việc của các cô giáo trong trường - Đọc và giải câu đố về đồ dùng dạy học 2. Trò chơi vận động: - Tạo dáng, Mèo đuổi chuột, Cướp cờ, Lá và gió, Trời mưa - TCDG: Rền rền rành rành, Rong rảnh lên mây, Bịt mắt bắt dê, Rong rảnh lên mây 3. Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời.(Xích đu, cầu trượt, đu quay, xe đạp) - Vẽ cô giáo bằng phấn trên sân, chơi với các thiết bị ngoài trời
Ăn, ngủ, vệ sinh	* HĐ Ăn: - VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (Ấm áp mùa đông thoáng mát mùa hè) - Tổ chức vệ sinh cá nhân (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Tạo bầu không khí khi ăn (Rèn khả năng nhận biết món ăn, cô mời trẻ, trẻ mời cô) động viên trẻ ăn chậm, quan tâm trẻ biếng ăn, trẻ yếu về thể chất. * HĐ ngủ: - Tổ chức cho trẻ ngủ:

	+ Tạo an toàn cho trẻ khi ngủ: (Quan sát để không có trẻ nào cầm đồ dùng, đồ chơi, gạch, đá sỏi, hột hạt, vật sắc nhọn trước khi cho trẻ ngủ) + Cho trẻ nằm ngay ngắn . + Hát ru cho trẻ ngủ, tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc; - Vận động ăn quả chiều
<i>Chơi, hoạt động theo ý thích</i>	- Vận động nhẹ, ăn quả chiều; Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn. - Trò chơi Kitsdmats:Nhận biết hình ảnh(ký hiệu, biểu tượng) của phần mềm Kidsmat trên máy tính - Bé làm quen với sách: Bé tập tạo hình, bé tập tô chữ cái, bé làm quen với toán.... - Nghe đọc truyện/thơ. Đọc bài thơ, bài đồng dao: Bàn tay cô giáo, Cô giáo của em.... - Xếp đồ chơi gọn gàng/biểu diễn văn nghệ. Xem băng hình về chủ đề ngày hội của các thầy cô.
<i>Trả trẻ</i>	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày; - Vệ sinh lớp học

****Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần 11:***

**** Thuận lợi:***

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

**** Khó khăn***

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

+ Nguyên nhân:.....

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 12 /THÁNG 11 - LỚP MẪU GIÁO 3 – 4 TUỔI D**

Chủ đề: Lớn lên bé thích nghề gì?

Chủ đề nhánh 02: Nghề xây dựng

Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/11/2024 đến 29/11/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 24 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 2 Giáo viên(Trần Bảo Phượng – Phạm Thị Kim Oanh)

Thứ	Thứ 2 (25/11)	Thứ 3 (26/11)	Thứ 4 (27/11)	Thứ 5 (28/11)	Thứ 6 (29/11)
Thời điểm					
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh - Đón trẻ vào lớp. Trò chuyện cùng trẻ về nghề xây dựng, sản phẩm của nghề xây dựng là gì?... - Cho trẻ chơi với đồ chơi theo ý thích ở các góc. 2. Điểm danh trẻ tới lớp: - Điểm danh trẻ tới lớp 3. Thể dục buổi sáng: Tập theo nhạc bài hát “ <i>Cháu yêu cô chú công nhân</i> ” - Hô hấp: Thổi nơ bay - Tay: Co duỗi tay - Bụng: Cúi về phía trước - Chân: Bật tại chỗ				
Hoạt động học	Thể dục: - VĐCB: Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc. - TCVĐ: Nhà nông nhanh nhẹn	KPXH: - Bé khám phá về nghề thợ xây	Văn học: - Truyện: Ba chú lợn con	Toán: - So sánh 2 đối tượng bằng nhau	Âm nhạc: +NDTT: Dạy hát “Cháu yêu cô chú công nhân” + NDKH: Nghe hát “Em đi xây cầu” TCÂN: Nốt nhạc

					vui
Hoạt động góc	* Góc phân vai: Đóng vai bán hàng, gia đình * Góc xây dựng: Xây vườn rau, vườn hoa, xây ao cá, xây dựng công trình bé thích * Góc Steam: Vẽ, cắt, xé, nặn, tô màu,....dụng cụ bác thợ xây * Góc thư viện: Xem tranh ảnh về bác thợ xây, làm sách về bác thợ xây * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, vận động minh họa các bài hát về chủ đề * Góc bé vui học: Ôn dài hơn, ngắn hơn. * Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau của bé, cây xanh, lau lá.				
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát, trò chuyện về dụng cụ bác thợ xây - Quan sát các nguyên vật liệu để xây nhà - Quan sát sản phẩm của nghề thợ xây - Trải nghiệm pha trộn xi măng xây nhà - Nhặt lá, cây khô xếp thành ngôi nhà, cầu,... 2.Trò chơi vận động: - Trò chơi: Chuyển hàng về kho, Gà trong vườn rau, Ném vòng, Về đúng nhà, Sân chơi giao thông - TCDG: Kéo co, Dung dăng, dung dẻ, Lộn cầu vòng 3. Chơi tự do: - Vẽ tự do trên sân, chơi với các thiết bị ngoài trời - Chơi với đồ chơi ngoài trời.(Xích đu, cầu trượt, đu quay...)				
Ăn, ngủ, vệ sinh	* HĐ Ăn: - VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (Ấm áp mùa đông thoáng mát mùa hè) - Tổ chức vệ sinh cá nhân (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Tạo bầu không khí khi ăn (Rèn khả năng nhận biết món ăn, cô mời trẻ, trẻ mời cô)				

	động viên trẻ ăn chậm, quan tâm trẻ biếng ăn, trẻ yếu về thể chất. * HĐ ngủ: - Tổ chức cho trẻ ngủ: + Tạo an toàn cho trẻ khi ngủ: (Quan sát để không có trẻ nào cầm đồ dùng, đồ chơi, gạch, đá sỏi, hạt gạo, vật sắc nhọn trước khi cho trẻ ngủ) + Cho trẻ nằm ngay ngắn . + Hát ru cho trẻ ngủ, tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc - Vận động ăn quà chiều
<i>Chơi, hoạt động theo ý thích</i>	- Vận động nhẹ, ăn quà chiều. - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn. Chơi trò chơi: Sân chơi giao thông. - Trò chơi Kitsdmats:Thực hành thao tác mở trên biểu tượng trò chơi Kidsmat - Nghe đọc truyện/thơ. Ôn lại bài hát, bài thơ, bài đồng dao: “Chiếc cầu mới”, “Cháu yêu cô chú công nhân”; Bé làm quen với sách: Bé tập tạo hình, bé tập tô chữ cái, bé làm quen với toán.... - Biểu diễn văn nghệ; Nêu gương bé ngoan cuối tuần...
<i>Trả trẻ</i>	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày; Vệ sinh lớp học

****Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần 11:***

*** Thuận lợi:**

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

*** Khó khăn**

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

+ Nguyên nhân:.....

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 13 /THÁNG 11 - LỚP MẪU GIÁO 3 – 4 TUỔI D**

Chủ đề: Lớn lên bé thích nghề gì?

Chủ đề nhánh 03: Nghề dịch vụ

Thời gian thực hiện: Từ ngày 02/12/2024 đến 06/12/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 24 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 2 Giáo viên(Trần Bảo Phượng – Phạm Thị Kim Oanh)

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (02/12)	Thứ 3 (03/12)	Thứ 4 (04/12)	Thứ 5 (05/12)	Thứ 6 (06/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh - Đón trẻ vào lớp. - Trò chuyện về các nghề dịch vụ có trong xã hội, sản phẩm của các nghề dịch vụ. - Tận dụng những tình huống thuận lợi trong sinh hoạt để gợi mở, tạo cảm xúc tích cực, khuyến khích trẻ giao tiếp bằng lời; Cho trẻ chơi với đồ chơi theo ý thích ở các góc. 2. Điểm danh trẻ tới lớp: Điểm danh trẻ tới lớp 3. Thể dục buổi sáng: Tập theo nhạc bài hát “ <i>Anh Phi công ơi</i> ” - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Bụng: Quay sang trái, sang phải - Chân: Co duỗi chân				
Hoạt động học	Thể dục: - VĐCB: Trườn theo hướng thẳng - TCVD: Ai nhanh nhất	KNXH: - Dạy trẻ tự tin mạnh dạn chỗ đông người	Văn học: - Đồng dao: Tay đẹp	Toán: - Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 2	Tạo hình: - Nặn ống nghe bác sĩ .

Hoạt động góc	- Góc phân vai: Người làm tóc, tập làm hướng dẫn viên du lịch. - Góc xây dựng : Lắp ghép, Xếp cửa hàng, siêu thị... - Góc steam: Tô màu, cắt dán đồ dùng, dụng cụ của nghề dịch vụ; Chơi với đất nặn. - Góc âm nhạc: Hát, vận động các bài hát về chủ đề - Góc thiên nhiên: Quan sát, khám phá và chơi với nước, cát, sỏi. - Góc sách truyện: Làm sách, tranh truyện về nghề dịch vụ.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát, trò chuyện dụng cụ nghề làm tóc - Quan sát trò chuyện dụng cụ nghề làm nail - Thăm quan phòng y tế, trò chuyện về công việc của cô y tế - Thăm quan nhà bếp, trò chuyện về công việc của các cô cấp dưỡng - Trò chuyện về nghề bảo vệ. 2. Trò chơi vận động: - Ai chọn nhanh, Thi ai nhanh, Gà trong vườn rau, Chuyển thóc vào kho, Vận chuyển hàng - TCDG: Kéo co, Dung dăng, dung dẻ, Lộn cầu vòng, Rồng rắn lên mây.... 3. Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời.(Xích đu, cầu trượt, đu quay) - Vẽ tự do trên sân, chơi với các thiết bị ngoài trời
Ăn, ngủ, vệ sinh	* HĐ Ăn: - VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (Ấm áp mùa đông thoáng mát mùa hè) - Tổ chức vệ sinh cá nhân (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Tạo bầu không khí khi ăn (Rèn khả năng nhận biết món ăn, cô mời trẻ, trẻ mời cô) động viên trẻ ăn chậm, quan tâm trẻ biếng ăn, trẻ yếu về thể chất. * HĐ ngủ:

	- Tổ chức cho trẻ ngủ: + Tạo an toàn cho trẻ khi ngủ: (Quan sát để không có trẻ nào cầm đồ dùng, đồ chơi, gạch, đá sỏi, hạt gạo, vật sắc nhọn trước khi cho trẻ ngủ) + Cho trẻ nằm ngay ngắn . + Hát ru cho trẻ ngủ, tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc - Vận động ăn quà chiều
<i>Chơi, hoạt động theo ý thích</i>	- Vận động nhẹ, ăn quà chiều; Ôn lại các nội dung học buổi sáng - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn. - Trò chơi Kitsdmats: Trò chơi “ Ngôi nhà của chuột” - Bé làm quen với sách: Bé tập tạo hình, bé tập tô chữ cái, bé làm quen với toán.... - Biểu diễn văn nghệ; Nêu gương cuối ngày cuối tuần
<i>Trả trẻ</i>	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày; Vệ sinh lớp học

****Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần 13:***

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:.....

.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

* Khó khăn

+ Mục tiêu:.....

.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

+ Nguyên nhân:.....

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

TUẦN 14 /THÁNG 11 - LỚP MẪU GIÁO 3 – 4 TUỔI D

Chủ đề: Lớn lên bé thích nghề gì?

Chủ đề nhánh 04: Nghề đặc trưng của phường Kim Sơn

Thời gian thực hiện: Từ ngày 09/12/2024 đến 13/12/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 24 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 2 Giáo viên(Trần Bảo Phượng – Phạm Thị Kim Oanh)

Thứ	Thứ 2 (9/12)	Thứ 3 (10/12)	Thứ 4 (11/12)	Thứ 5 (12/12)	Thứ 6 (13/12)
Thời điểm					
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh - Đón trẻ vào lớp. Trò chuyện về nghề đặc trưng của phường; Cho trẻ xem hình ảnh về một số nông sản ở địa phương Kim Sơn - Cho trẻ chơi với đồ chơi theo ý thích ở các góc. 2. Điểm danh trẻ tới lớp: Điểm danh trẻ tới lớp 3. Thể dục buổi sáng: Tập theo nhạc bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày” - Hô hấp: Thổi nơ bay - Tay: Co duỗi tay - Bụng: Cúi về phía trước - Chân: Bật tại chỗ				
Hoạt động học	Thể dục: - VĐCB: Trườn về phía trước. - TCVĐ: Đội nào giỏi hơn.	KPXH: - Khám phá về một số sản phẩm đặc trưng của phường Kim Sơn	Văn học: - Truyện: Bác nông dân	Toán: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 Số 3 (Three)	Âm nhạc: NDTT: Nghe hát “Lớn lên cháu lái máy cày” +NDKH: TCÂN: Tiết tấu vui nhộn

Hoạt động góc	*Góc phân vai: Cửa hàng rau- củ-quả sạch, mầm cáy, bác nông dân * Góc xây dựng: Xây nhà máy gạch cotto, công ty giày da, vườn cây, ao cá *Góc thư viện: Xem tranh ảnh , sách truyện về bác ND, CN, làm album ảnh các dụng cụ LDSX, dụng cụ BHLĐ, làm sách về các món ăn đặc trưng của phường Kim Sơn,... - Góc toán: Đếm các đồ dùng có số lượng là 3 * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, sử dụng các nhạc cụ âm nhạc, vận động các bài hát về chủ đề * Góc thiên nhiên: Tưới cây, lau lá, nhổ cỏ, chơi với đất sét.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát, trò chuyện về dụng cụ của nghề nông - Quan sát, trò chuyện về cánh đồng quê - Trò chuyện về nghề trồng dưa chuột của các bác nông dân phường Kim Sơn - Quan sát nông sản đặc trưng của phường Kim Sơn(Ngô, Khoai, Dưa chuột) - Trải nghiệm bóc ngô 2. Trò chơi vận động: Trò chơi: Đi nhanh lấy đúng tranh. Bánh xe quay, Truyền tin - TCDG: Dung dăng, dung dẻ, Trồng nụ, trồng hoa, Lộn cầu vòng, Gieo hạt... 3. Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời(Xích đu, cầu trượt, đu quay); Vẽ tự do trên sân, chơi với các thiết bị ngoài trời. Nhặt hoa, lá về làm đồ chơi
Ăn, ngủ, vệ sinh	* HĐ Ăn: - VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (Ấm áp mùa đông thoáng mát mùa hè) - Tổ chức vệ sinh cá nhân (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Tạo bầu không khí khi ăn (Rèn khả năng nhận biết món ăn, cô mời trẻ, trẻ mời cô) động viên trẻ ăn chậm, quan tâm trẻ biếng ăn, trẻ yếu về thể chất. * HĐ ngủ:

	- Tổ chức cho trẻ ngủ: + Tạo an toàn cho trẻ khi ngủ: (Quan sát để không có trẻ nào cầm đồ dùng, đồ chơi, gạch, đá sỏi, hạt gạo, vật sắc nhọn trước khi cho trẻ ngủ) + Cho trẻ nằm ngay ngắn; Hát ru cho trẻ ngủ, tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc - Vận động ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động nhẹ, ăn quà chiều. - Ôn lại hoạt động học buổi sáng; Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn. - Trò chơi Kitsdmats: Trò chơi “ Máy đếm số” - Biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối ngày cuối tuần
Trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày; Vệ sinh lớp học

***Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần 14:**

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:.....

.....

+ Nội dung:.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

* Khó khăn

+ Mục tiêu:.....

.....

+ Nội dung:.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

.....
+ Nguyên nhân:.....
.....

Người duyệt kế hoạch
Phó Hiệu Trưởng



Hoàng Thị Thanh

Kim Sơn, ngày 11 tháng 11 năm 2024

Người xây dựng kế hoạch
Giáo viên

Trần Bảo Phụng – Phạm Thị Kim Oanh